

Số: *MC* /BC-KT

Bình Dương, ngày 04 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG QUÝ IV/2021

Kính gửi: Tổng Giám đốc Công ty.

Căn cứ Kế hoạch kiểm tra giám sát tiến độ thực hiện các hoạt động trong phương án quản lý rừng bền vững của Công ty;

Căn cứ Quy định Quy trình giám sát và đánh giá QĐNN13 ngày 11/5/2021;

Căn cứ tình hình thực tế các hoạt động sản xuất cây cao su trong quý 4/2021.

Ban Chỉ đạo thực hiện Chứng chỉ rừng, báo cáo kết quả giám sát về tác động môi trường (Quý IV/2021), cụ thể như sau:

1. Mục tiêu đợt giám sát:

Công tác giám sát tác động môi trường (sử dụng hóa chất, thu gom chất thải nguy hại, đa dạng sinh học, xói mòn đất, xây dựng hành lang bảo vệ, chất lượng nguồn nước thải) đảm bảo thực hiện theo đúng Quy định, Hướng dẫn Công ty đã ban hành, tuân thủ thực hiện tốt theo đúng các quy định trong bộ tiêu chuẩn VFCS.

2. Cán bộ giám sát:

Ông: Nguyễn Trung Trãi Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật

Ông: Trương Văn Nhanh Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật

3. Thời gian giám sát: 30/12/2021. **Địa điểm:** 04 nông trường (Nông trường Trần Văn Lưu, Đoàn Văn Tiến, Thanh An, Bến Súc) và 03 nhà máy.

4. Nội dung giám sát:

- Kiểm tra công tác sử dụng hóa chất, thu gom chất thải nguy hại, theo dõi tình hình sinh học (động vật, thực vật), tình trạng xói mòn đất, quản lý xây dựng hành lang bảo vệ, kiểm soát chất lượng nguồn nước thải đảm bảo thực hiện theo đúng Quy định, Hướng dẫn Công ty đã ban hành tại nông trường và nhà máy.

5. Kết quả/phát hiện:

Tổng diện tích tham gia chứng chỉ VFCS: 8.000 ha (Nông trường Trần Văn Lưu: 2.839,89 ha; Nông trường Đoàn Văn Tiến: 1.978,36 ha. Nông trường Bến Súc 788,10, Nông trường Thanh An: 2.393,65 ha).

ĐƠN VỊ	Khu vực CCR (ha)						Tổng
	KTCB	Kinh doanh	Thu hoạch gỗ 2021	Đất trồng và đất dự kiến Quy hoạch khác	Tái canh 2021	Diện tích loại trừ (DLO, HLVS, HLNN, HLDD)	
Bến Súc	383,58	370,36			0,00	34,16	788,10
Đoàn Văn Tiến	82,97	1.516,36	126,14	145,05	126,14	107,84	1.978,36
Thanh An	667,30	1.609,90				116,45	2.393,65
Trần Văn Lưu	1.122,29	1.540,59	29,52	27,83	29,52	119,66	2.839,89
Tổng	2.256,14	5.037,21	155,66	172,88	155,66	378,11	8.000,00

5.1. Giám sát sử dụng hóa chất:

* Công tác sử dụng bảo vệ thực vật

Nông trường sử dụng đúng loại thuốc BVTV và thực hiện tốt công tác phun cỏ theo quy định trong quý IV/2021

Công tác phun trị cỏ không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Công nhân được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ trong quá trình thực hiện.

* **Công tác sử dụng phân bón:** Kiểm tra Nông trường thực hiện bón phân, bón đúng quy trình kỹ thuật và đúng phân bón mà Công ty cung cấp

- Công ty ưu tiên sử dụng phân bón vi sinh và phân sinh học AGN trên vườn cây với số lượng lớn và phù hợp, nhằm mục đích cung cấp chất dinh dưỡng cho cây, cải tạo đất, đảm bảo an toàn môi trường sống xung quanh

5.2. Giám sát thu gom chất thải nguy hại:

Nông trường và các Nhà máy thực hiện quản lý chất thải nguy hại đúng theo quy định của Công ty (QĐMT06), 100% chất thải được thu gom và bàn giao cho đơn vị chức năng xử lý. Số lượng chất thải nguy hại được thu gom trong quý IV là 1924,5 kg cụ thể như sau:

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH	Ghi chú
I	Nông trường Cao su					
1	Bến Súc					
1.1	Bao bì thuốc BVTV	14 01 05	281	Thiêu đốt	Cty TNHH Công nghệ môi trường Bình Phước Xanh	Quý 4
2	Đoàn Văn Tiến					
2.1	Bao bì thuốc BVTV	14 01 05	508	Thiêu đốt	Cty TNHH Công nghệ môi trường Bình Phước Xanh	Quý 4
3	Trần Văn Lưu					

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH	Ghi chú
3.1	Bao bì thuốc BVTV	14 01 05	390	Thiêu đốt	Cty TNHH Công nghệ môi trường Bình Phước Xanh	Quý 4
4 Thanh An						
4.1	Bao bì thuốc BVTV	14 01 05	0	Thiêu đốt	Cty TNHH Công nghệ môi trường Bình Phước Xanh	Quý 4
II Nhà máy chế biến Cao su						
1 Nhà máy Bến Súc						
1.1	Giẻ lau dính dầu nhớt	180201	99	Thiêu đốt	Cty TNHH Công nghệ môi trường Bình Phước Xanh	Quý 4
1.2	Bóng đèn huỳnh quang	160106	9	CL-Nghiền		
1.3	Bao bì đựng hóa chất (Na ₂ S ₂ O ₅ , Pepton, HNS...)	180101	54,6	Thiêu đốt		
1.4	Bao bì cứng thải bằng kim loại (phuy sắt 200L-220L)	180102	0	Súc rửa		
1.5	Dầu nhớt thải	170204	0	Phân tách		
2 Nhà máy Long Hòa						
2.1	Giẻ lau dính dầu nhớt	180201	50	Thiêu đốt	Cty TNHH Công nghệ môi trường Bình Phước Xanh	Quý 4
2.2	Bao bì đựng hóa chất (Na ₂ S ₂ O ₅ , Pepton, HNS...)	180101	130,4	Thiêu đốt		
2.3	Bao bì cứng thải bằng kim loại (phuy sắt 200L-220L)	180102	18	Phân tách		
2.4	Dầu nhớt thải	170204	50	Phân tách		
3 Nhà máy Phú Bình						
3.1	Giẻ lau dính dầu nhớt	180201	155	Thiêu đốt	Cty TNHH Công nghệ môi trường Bình Phước Xanh	Quý 4
3.2	Bóng đèn huỳnh Quang	160106	5	CL-Nghiền		
3.3	Dầu nhớt thải	170204	80	Phân tách		
3.4	Bao bì đựng hóa chất (Na ₂ S ₂ O ₅ , Pepton, HNS...)	180101	6,5	Thiêu đốt		

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH	Ghi chú
3.5	Bao bì cứng thải bằng kim loại (phuy sắt 200L-220L)	180102	18	Súc rửa		
3.6	Vật liệu cách nhiệt có amiang	110601	70	CL-hóa rắn		
Tổng số lượng			1.924,5			

5.3. Giám sát đa dạng sinh học:

Trong Quý IV, không có biến động về động vật và thực vật trong vườn cây của nông trường Trần Văn Lưu, Đoàn Văn Tiến, Thanh An và Bến Súc.

Các nông trường thực hiện tốt công tác bảo tồn sinh học (động vật, thực vật) tại vườn cây.

5.4. Giám sát xói mòn đất: Kết quả:

Trong Quý IV, không xảy ra hiện tượng xói mòn đất lô và ngoài lô. Đảm bảo an toàn cho công nhân trong quá trình làm việc

5.5. Giám sát xây dựng hành lang bảo vệ tại nông trường:

Kiểm tra ngẫu nhiên khu vực hành lang ven suối tại Nông trường:

Nông trường	Khu vực	DT (ha)	Hiện trạng thực tế
Thanh An	Hành lang ven suối lô 2B	1,62	Dấu hiệu xói mòn giảm
Thanh An	Hành lang nguồn nước lô 93	0,25	Không còn dấu hiệu xói mòn
Thanh An	Hành lang ven suối lô 94	0,34	Dấu hiệu xói mòn giảm
Trần Văn Lưu	Gần suối lô 74B	3,34	Không còn dấu hiệu xói mòn
Trần Văn Lưu	Gần suối lô 74A	2,51	Không còn dấu hiệu xói mòn
Trần Văn Lưu	Gần suối lô 72D và 73B	8,18	Dấu hiệu xói mòn giảm

- Một số khu vực hành lang bảo vệ tại nông trường đã không còn xói mòn, khắc phục tốt. Mặc dù vẫn còn có dấu hiệu xói mòn tại các khu vực khác, tuy nhiên đã giảm đáng kể.

5.6. Giám sát chất lượng nguồn nước thải:

- Các Nông trường: nước thải phát sinh được thu gom vào hồ thu nước thải và nạo vét khi đầy đúng theo quy định.

- Các nhà máy chế biến cao su: toàn bộ nước thải phát sinh được thu gom về HTXLNT, các hệ thống hoạt động ổn định, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn xả thải môi trường trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Kết quả phân tích nước thải sau xử lý của Nhà máy cho thấy các chỉ tiêu phân tích đều đạt quy chuẩn cho phép (QCVN 01-MT:2015/BTNMT, cột A).

6. Đánh giá:

6.1. Ưu điểm:

- Công tác sử dụng hóa chất, thu gom chất thải nguy hại, theo dõi tình hình sinh học (động vật, thực vật), tình trạng xói mòn đất, quản lý xây dựng hành lang bảo vệ, kiểm soát chất lượng nguồn nước thải tại các nông trường, nhà máy đều thực hiện đúng Quy định của Công ty, tuân thủ thực hiện tốt theo đúng các quy định trong bộ tiêu chuẩn VFCS.

- Một số khu vực hành lang ven suối được bảo vệ tốt không còn hiện trạng xói mòn.

- Cán bộ nhân viên và công nhân đều được trang bị bảo hộ lao động trong quá trình làm việc.

6.2. Nhược điểm:

- Tình trạng khắc phục xói mòn cần có thời gian nên không thể thực hiện ngay trong một thời gian ngắn, nhất là vào thời điểm mùa mưa.

- Do ảnh hưởng dịch Covid nên công tác quản lý vườn cây khai thác từ tháng 7/2021 đến tháng 9/2021, việc đi lại trên địa bàn Công ty quản lý hạn chế nên gặp nhiều khó khăn trong công tác kiểm tra giám sát. Việc giữ gìn vệ sinh môi trường tại trạm giao nhận mùn chưa thực hiện tốt.

6.3. Đề xuất khắc phục:

- Tiếp tục duy trì thăm thực vật 2 bên khu vực hành lang ven suối và thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang ven suối theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và nhắc nhở công nhân (cấp Nông trường), Nông trường (cấp Công ty) về việc giữ gìn vệ sinh và thu dọn rác thải, chất thải tại các trạm giao nhận mùn, khu vực lộ

- Tuyên truyền rộng rãi nhận thức về chức năng của khe suối và vai trò của hành lang bảo vệ tới toàn thể nhân dân trong vùng, với mục tiêu mọi người dân đều nâng cao ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn nước mà chính họ là người sử dụng; từ đó hộ dân tự nguyện tham gia bảo vệ, không tự ý chặt phá cây trong hành lang bảo vệ suối, khe, rạch.

7. Phương hướng quý I/2022

- Trong quý I/2022, Công ty tiếp tục thực hiện, giám sát các công tác liên quan đến việc sử dụng hóa chất, thu gom chất thải nguy hại, bảo vệ nguồn nước, xói mòn, hành lang nguồn nước tại Nông trường.

Trên đây là kết quả giám sát tác động môi trường quý I/năm 2021 của Công ty.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Trung Trãi

Nơi nhận:

- Như trên:
- Lưu: P.KT